A.06 Kinh Chuyển Luân Thánh Vương Tu Hành

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

6. KINH CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG TU HÀNH Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vi đại Tỳ- kheo đang du hóa trong nhân gian, tại Ma-hê-sầu-la và lần đến nước Ma-la-lâu. Bấy giờ, đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo, các ngươi hãy tự thắp đuốc lên mà di, hãy thắp lên Chánh pháp chứ đừng thắp lên một pháp nào khác, và hãy tự nương tựa chính mình, hãy nương tựa Chánh pháp chứ đừng nương tựa một pháp nào khác! Này các Tỳ-kheo, thế nào là phải tự mình thắp đuốc lên mà di, hãy thắp lên Chánh pháp, đừng thắp lên một pháp nào khác, và hãy nương tựa với chính mình, hãy nương tựa Chánh pháp chứ đừng nương tựa một pháp nào khác? Ấy là các Tỳ-kheo quán thân trong thân, siêng năng không biếng nhác, nhớ mãi không quên để trừ tâm tham ưu ở thế gian. Cho đến quán thân ngoài thân, và đông thời quán thân trong, ngoài thân, siêng năng không biêng nhác, nhớ mãi không quên để trừ tâm tham ưu ở thế gian. Quán sát về thọ, về ý, về pháp cũng như thế. Đó là các Tỳ-kheo tự mình thắp đuốc lên mà đi, thắp lên Chánh pháp, không thắp lên một pháp nào khác, và nương tựa chính mình, nương tựa Chánh pháp chứ không nương tựa một pháp nào khác. Nếu ai tu hành được như thế thì ma không thể quấy nhiễu, công đức mỗi ngày một• thêm. r Tại * vì sao? Vì với thời gian lâu xa trong quá y khứ, có một2 vị vua tên là Kiên Cô Niệm, thuộc dòng vua chúa, có nước rưới đâu, làm Chuyên Luân Thánh Vương, thống lãnh bốn châu thiên hạ. Lúc đó, vua rất tự tại, lấy Chánh pháp để trị vì. Đặc biệt nhất trong loài người là vua có đủ bảy thứ báu: (l) Xe vàng báu; (2) Voi trắng báu; (3) Ngựa xanh báu; (4) Thần châu báu; (5) Ngọc nữ báu; (6) Cư sĩ báu; (7) Chủ binh báu. Vua có đủ một ngàn người con trai mạnh mẽ bạo dạn, đủ sức dẹp giặc, không cần binh đao mà tự nhiên thái bình. Vua Kiên cố Niệm trị vì đã lâu ngày, một hôm xe vàng báu ở trên không trung bỗng nhiên rời khỏi chỗ cũ. Lúc ấy, người giữ xe liền đến tâu với vua: "Tâu Đại vương nên biết, xe báu nay đã rời khỏi chỗ cũ." Nghe xong, Vua Kiên Cố Niệm tự nghĩ: "Ta từng nghe các bậc tiền bối kỳ cựu nói: 'Nếu xe báu của Chuyển Luân Thánh Vương rời khỏi chỗ cũ thì nhà vua không còn sống bao lâu nữa!' Ta nay đã hưởng phúc báu nhân gian xong, vậy nên tìm cách tu hành

để hưởng phúc lộc cõi trời. Ta nên lập thái tử lên ngôi để thống lãnh bốn châu thiên hạ, và cat một áp cho người thợ hớt tóc roi ra lệnh xuông tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu hành." Vua Kiên cố Niệm lúc đó liền gọi thái tử lại và bảo: “Con có biết không, ta từng nghe các bậc tiền bối kỳ cựu nói: 'Nếu xe báu của Chuyển Luân Thánh Vương rời khỏi chỗ cũ thì mạng sống của nhà vua không còn bao lâu nữa!' Nay ta đem bốn châu thiên hạ ủy thác cho con. Con hãy gắng sức thương yêu chúng sanh!" Khi ây, thái tử vâng lệnh vua cha. Bây giờ, Vua Kiên Cô Niệm liên cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, xuất gia tu hành. Vua xuất gia được bảy ngày thì xe báu bỗng nhiên không hiện nữa. Người giữ xe liền đến tâu đức vua như sau: "Đại vương nên biết, nay xe báu bỗng nhiên không hiên.” Khi nghe qua, tâm nhà vua không vui, liền tìm đến phụ vương Kiên cố Niệm

thưa rằng: -Thưa Phụ vương nên biết, xe báu hiện nay bỗng nhiên không hiện. Vua Kiên cố đáp: -Này thái tử, ngươi chớ lo lắng cho đó là điều không vui. Xe báu đó không phải là của cha ngươi. Ngươi phải cố gắng thi hành theo Chánh pháp của Thánh vương. Khi thi hành xong, ngươi hãy vào ngày răm trăng tròn, tăm gội nước hương, lên ngôi trên Chánh Pháp điện, có thê nữ vây quanh thì tự nhiên xe vàng báu hiện đến. Xe có ngàn căm, đầy đủ ánh sáng và màu sắc, do thợ trời tạo thành, không phải thế gian có. Thái tử thưa phụ vương: -Thế nào là Chánh pháp của Chuyển Luân Thánh Vương? Và làm sao thi hành? Phụ vương đáp: Nếu quy y theo Chánh pháp, gây dựng Chánh pháp, đầy đủ Chánh pháp, cung kính, tôn trọng quan sát Chánh pháp, lấy Chánh pháp làm dầu, giữ gìn Chánh pháp, lại đem Chánh pháp dạy dỗ cho các thể nữ, các tiểu vương, vương tử, đại thần, bá quan, dân chúng, Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến loài cầm thú đều phải chăm nom một cách tận tụy. Lại bảo thái tử: Trong lãnh thổ của ngươi, nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào tu hành chân chánh, đầy đủ công dức, siêng năng, không lười biếng, xa lìa tâm kiêu mạn, nhẫn nhục, nhân từ, một mình ở nơi thanh vắng, tu tập một mình đạt được Niết-bàn. Họ không những tự diệt trừ tham, sân, si mà còn dạy bảo người khác diệt trừ tham, sân, si. Hơn nữa5 họ ở chỗ ô nhiễm mà không bi ô nhiễm, ở chỗ ngu si mà không bị ngu si ám ảnh, ở chỗ đầy đắm nhiễm mà không đắm nhiễm, ở chỗ đáng trụ mà không trụ, ở chỗ đáng ở mà không ở. Thân hành động ngay thẳng, miệng nói lời chân thật, ý nghĩ chân chính, thân làm việc thanh tịnh, miệng thốt lời thanh tịnh, ý nghĩ thanh tinh, có lòng nhân từ vô hạn, biết đủ

6. KINH CHUYÊN LUÂN THÁNH VƯƠNG Tư HÀNH 119

r 7

trong sự ăn mặc và mang bát đi khát thực đê gây phúc lành cho chúng sanh. Có những hạng người như the, ngươi phải thỉnh thoảng tìm đen, tùy thời hỏi han vê các việc tu hành, thê nào là thiện, thê nào là ác, thê nào là phạm, thê nào là không phạm, người nào đáng gần, người nào không đáng gần, việc gì đáng làm và việc gì không đáng làm, và thi hành pháp gì mà suốt ngày đêm được vui vẻ! Sau khi hỏi xong, ngươi hãy lấy ý mình quan sát, thấy việc nên làm thì làm, việc đáng bỏ thì bỏ, trong nước có những kẻ mồ côi, già cả thì hãy chẩn cấp, hoặc người nghèo nào khốn khổ đến xin thì cẩn thận chớ có trái ý họ, nhất là trong nước có bao nhiêu luật pháp, phong tục có sẵn, ngươi chớ nên tự ý sửa đôi. Đó là pháp tu hành của Chuyên Luân Thánh Vương, ngươi nên tuân hành. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: -Khi Chuyển Luân Thánh Vương nghe phụ vương dạy xong thì tu hành đúng như lời dạy. Đen ngày rằm trăng tròn, tắm gội nước hương, ngồi trên điện cao có thể nữ bao quanh, tự nhiên có xe báu xuất hiện. Xe có ngàn căm, đầy đủ ánh sáng và màu sắc, do thợ trời tạo nên chứ không phải thế gian có, do vàng ròng làm thành, đường kính xe bằng một trượng tư. Khi ấy, vị Chuyển Luân Thánh Vương thầm nghĩ: "Ta từng nghe các bậc tiền bối kỳ cựu nói: 'Nếu một vị vua thuộc dòng Sát-đê-lợi, có nước rưới đâu, đên ngày răm trăng tròn, tăm gội nước hương, lên ngoi trên bảo điện, có the nữ vây quanh, bỗng nhiên có xe vàng xuất hiện trước mặt. Xe có ngàn căm đầy đủ ánh sáng và màu sắc, do thợ trời làm chứ chẳng phải thế gian có. Xe toàn bằng vàng ròng, đường kính bằng một trượng tư, vị ấy gọi là Chuyển

Luân Thánh Vương/ Ta nay có xe báu hiện, há không phải hay sao? Vậy ta hãy dùng xe báu này." Bây giờ, Chuyên Luân Thánh Vương liên triệu tập bôn binh chủng, ngài tiến đến trước xe vàng báu để lộ cánh tay phải, gối phải quỳ chấm đất, lấy tay phải xoa vỗ lên xe vàng và nói: "Ngươi hãy theo đúng pháp mà chạy về hướng Đông, không nên trái với thông le." Thế thì xe liền chạy về hướng Đông, lúc ấy vua liền dẫn bốn thứ binh chủng đi theo sau xe. Trước mặt xe vàng có bốn vi thần dẫn đường, hễ đến chỗ xe vàng dừng, vua cũng ngừng xe lại. Khi đó, các tiểu quốc vương phương Đông thấy vua đến, họ đem bát vàng đựng lúa bạc, bát bạc đựng lúa vàng đên trước nhà vua và cúi đâu tâu: Quý hóa thay, Đại vương đã ngự giá đến đây! Nay phương Đông này, đất đai phì nhiêu, dân cư đông đúc, tánh tình nhơn hòa, hiếu thảo trung trực, mong Đại vương hãy lấy Chánh pháp trị vì xứ này! Chúng tôi sẽ cho người hầu hạ và thừa hành thích đáng. Lúc đó, Chuyên Luân Thánh Vương nói: Thôi, thôi, chư Hiền, như vậy là đã cúng dường cho ta rồi! Hãy dùng Chánh pháp tri dân, chớ có thiên vị, và làm thê nào đê những điêu phi pháp không xảy ra trong nước, đó tức là ta đã trị vì rồi!

Khi nghe xong, các tiểu vương vâng lệnh và theo hộ giá Đại vương đi kinh lý các nước đến tận bờ biển phía Đông; sau đó5 đi về hướng Tây, hướng Nam và hướng Bắc cũng vậy. Hễ xe vàng đến đâu thì các tiểu vương đều hiến dâng lãnh thổ của mình cũng như tiểu quốc vương ở phương Đông đã làm. Trước hét, Chuyên Luân Thánh Vương theo xe vàng đi kháp bôn biên, đem Chánh đạo đê mở mang dân trí và an ủi nhân dân, sau đó mới trở vê nước. Khi ây, xe vàng báu vê đên cửa cung liên bay lên trên không trung mà đứng. Thây vậy, Chuyển Luân Thánh Vương hớn hở nói: “Xe vàng này thật là điềm lành cho ta, ta nay chính là Chuyển Luân Thánh Vương.,, Đó là sự thành tựu về xe báu. Vị Chuyên Luân Thánh Vương trị vì lâu ngày, một hôm xe báu ở giữa không trung bỗng nhiên rời khỏi chỗ cũ, người coi xe liền đến báo tin cho vua hay: "Tâu Đại vương, nay xe báu đã rời khỏi chỗ cũ." Đại vương nghe xong, tự nghĩ: "Ta từng nghe các bậc tiền bối kỳ cựu nói: 'Nếu xe báu của Chuyển Luân Thánh Vương rời khỏi chỗ cũ thì nhà vua sống chẳng được bao lâu nữa!' Ta nay đã hưởng phúc báu cõi người xong, vậy ta nên tìm cách tu hành để hưởng phúc báu cõi trời", tức thì, liền lập thái tử lên ngôi để thống lãnh bốn châu thiên hạ, đông thời cat một áp cho người thợ hớt tóc roi ra lệnh xuồng tóc, mặc ba pháp y và xuất gia tu hành. Lúc đó, vua liền gọi thái tử vào và bảo: "Con có biết không, ta đã từng nghe các bậc tiền bối kỳ cựu nói: 'Nếu xe báu của Chuyển Luân Thánh Vương rời khỏi chỗ cũ thì nhà vua sống chẳng bao lâu nữa!' Ta nay đã hưởng phúc lạc cõi người rồi, cần phải tìm cách tu hành để hưởng phúc cõi trời. Vì thế ta nay muốn cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu hành, do đó ta đem bôn châu thiên hạ ủy thác cho con, con hãy găng sức thương yêu dân chiing.” Lúc ây, thái tử vâng lệnh phụ vương. Nhà vua liên cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu hành. Khi nhà vua xuât gia được bảy ngày, xe vàng bông nhiên không hiện. Người giữ xe liền đến thưa với nhà vua: "Tâu Đại vương nên biết, nay xe báu bỗng nhiên không hiên.” Nhà vua nghe xong nhưng không thấy làm lo lắng, cũng không đến hỏi ý kiến vua cha, rồi bỗng vua cha băng hà. Ke từ đây về trước, có sáu vị Chuyển Luân Thánh Vương đều lần lượt trao ngôi cho nhau, và đều lấy Chánh pháp trị dân, chỉ có một ông vua sau cùng tự chuyên

quyền trị nước, không theo pháp cũ, chính trị bất công, khiến cho thiên hạ oán than, quốc gia suy sụp, dân chúng điêu linh. Khi đó, có một đại thần Bà-la-môn đến thưa với vua: “Dại vương nên biêt, nay quôc gia đã suy sụp, dân chúng điêu linh, càng ngày càng không được bình thường. Tâu Đại vương, nay trong quốc gia có nhiều nhà trí thức, thông minh, bác học, thấu rõ cổ kim, biết đủ các pháp chính tri của tiên vương, sao ngài không mời họ lại để hỏi về những điêu họ biêt? Nêu Đại vương hỏi, chác họ sẽ dáp." Bây giờ, nhà vua liên triệu tập quân thân đên hỏi vê chính trị của tiên vương. Các vi quân thân trí thức lúc đó đều đáp đầy đủ những vấn đề chính tri. Nhà vua nghe qua liền thi hành pháp

CŨ, dùng Chánh pháp đê tri dân nhưng vân không chân tê cho kẻ mô côi, già cả và bố thí cho người bần cùng. Do đó5 dân chúng đã đưa đến tình trạng nghèo khó và cướp giật lẫn nhau, nạn đạo tặc hoành hành rất nhiều. Mỗi khi người ta rình bắt được thì đem đến nhà vua và tâu: Người này là giặc cướp, xin Đại vương hãy trừng trị họ! Nhà vua liền hỏi: Ngươi có phải là giặc cướp không? Đáp: Thật vậy, vì tôi quá nghèo đói, không thể sống nổi, cho nên tôi làm giặc. Lúc đó, nhà vua liền lấy đồ vật trong kho ban cho người ấy và nói: Ngươi hãy đem của này về cung cấp cho cha mẹ và giúp đỡ bà con, từ nay về sau chớ có làm giặc nữa! Các người khác thây vậy đôn răng: "C6 kẻ giặc cướp mà được nhà vua cung cấp cho của báu.” Nên lúc đó có những người khác cũng bắt chước trộm cướp và cũng bị người ta rình bắt được, dẫn đến nhà vua và tâu: Người này là giặc cướp, xin Đại vương hãy trừng trị họ! Nhà vua hỏi: Có thật ngươi là giặc cướp không? Người ây đáp: Thật có! Vì tôi quá nghèo đói, không thể sống nổi, cho nên làm giặc cướp. Nhà vua liên lây đô vật trong kho cho người ây và căn dặn: Ngươi hãy đem của này vê cung cáp cho cha mẹ và giúp đỡ bà con, từ nay về sau chớ có làm giặc cướp nữa! Lại có người thấy vậy đồn rằng: Có kẻ làm giặc cướp mà được nhà vua cung cáp của báu. Họ lại bát chước trộm cướp, lại bị người ta rình bắt được dẫn đến nhà vua và tâu rằng: -Người này làm giặc, xin Đại vương hãy trừng trị họ! Nhà vua hỏi: Ngươi có thật là giặc không? Đáp: Thật có! Vì tôi quá nghèo đói, không thể sống nổi nên làm giặc. Lúc đó, nhà vua tự nghĩ: "Trước có người làm giặc, ta thấy họ nghèo đói nên cấp cho của báu và bảo thôi. Nhưng người khác nghe thế lại bắt chước làm giặc, nạn giặc cướp do đó lan tràn mãi. Nay ta có thể bắt trói người ấy lại, dắt đi các ngõ đường, sau đó đưa ra ngoài thành, đến nơi đất trống mà thi hành hình phạt để răn người sau." Vua liền bảo cận vệ bắt trói lại, rồi đánh trống ra lệnh dắt đi qua các ngã đường, xong rồi đem ra ngoài thành đến nơi trống trải để thi

y x r hành hình phạt. Mọi người lúc đó đôn đãi và bảo nhau răng: “Nêu chúng ta làm giặc thì cũng bị như người ấy không khAc!" Từ đấy, mọi người trong nước tự phòng thủ lấy, tạo ra gậy gộc, gươm đao, cung tên và lần lần tàn hại, đánh đập, cướp giật lẫn nhau. Ke từ vị vua này mới có nạn nghèo đói; mà đã có nạn nghèo đói mới có nạn cướp bóc; khi đã có nạn cướp bóc thì có gậy gộc; khi có gậy gộc thì có tàn sát; khi có tàn sát thì nhan sác con người tiêu tụy, mạng sông ngăn ngủi. Con người lúc đo song tam vạn

tuổi, ve sau giam dan con hai vạn tuôi. Lại trong so đo, co người sống lâu, có người chết yểu, có người khổ, có người vui; những người khổ bèn sanh tâm tà dâm, tham lam, bày ra nhiều phương tiện để mưu đoạt đồ vật của người nên tai nạn nghèo đói, trộm cướp, binh đao gậy gộc, tàn sát lẫn nhau, lan tràn khắp nơi, càng ngày càng nhiều, làm cho mạng sống con người giảm dần chỉ còn một vạn tuổi. Khi con người sống một vạn tuổi thì vẫn trộm cướp lẫn nhau. Nếu có ai rình bắt được dẫn đến nhà vua và tâu: Người này làm giặc, xin Đại vương hãy trừng trị họ! Nhà vua hỏi: Ngươi có thật làm giặc không? Người ấy đáp: -Tôi không làm! Thê là ở giữa mọi người mà nói dôi. Như vậy, chúng sanh lúc ây vì nghèo cùng nên trộm cướp; vì trộm cướp nên có đao binh; vì có đao binh nên có sự tàn sát; vì có tàn sát nên tham lam, tà dâm; vì có tham lam, tà dâm nên nói doi; VÌ nói dôi nên tuổi thọ giảm dân và chỉ còn sông một ngàn tuôi. Trong thời gian con người sông một ngàn tuổi, ba ác hạnh vê miệng bat đâu có ở thế gian: (l) Nói lời hai lưỡi; (2) Nói lời độc ác; (3) Nói thêm bớt. Ba ác nghiệp đó dần dần phát triển mạnh nên tuổi thọ con người giảm xuống còn năm trăm tuổi. Trong thời gian con người sống năm trăm tuổi thì có ba ác hạnh khởi: (l) Dâm dục phi pháp; (2) Tham lam phi pháp; (3) Tà kiến. Ba ác nghiệp đó dàn dần phát triển mạnh nên tuổi thọ con người giảm xuống chỉ còn ba trăm tuổi, hai trăm tuổi, người thời nay chúng ta chỉ sông một trăm tuổi. ít người quá trăm tuôi, nhiêu người dưới trăm tuôi và cứ làm ác mãi như thê, tuôi thọ còn giảm cho đên khi nhân loại chỉ còn sông mười tuôi là cùng. Trong khi con người sống mười tuổi, con gái sanh ra vừa năm tháng đã lấy chồng. Thế gian lúc đó, những vị ngon ngọt như dầu, mỡ, đường, mật không còn nghe tên, đậu mè, lúa nếp biến thành cỏ lác; các loại vải như tơ lụa, lãnh nhiễu, vải trắng, vải kiếp-ba đều biến mất, do đó họ phải dệt lông, bện gai to xâu đê làm áo mặc.

6. KINH CHUYÊN LUÂN THÁNH VƯƠNG Tư HÀNH 123

Lúc đó, toàn cõi đát này sanh đây gai góc, muôi mòng, môi nhặng, rận rệp, rắn rết, bò cạp, độc trùng. Vàng bạc, lưu ly, châu ngọc của báu, thảy đều ẩn vào trong đất, chỉ còn ngói đá, sạn sỏi xuất hiện trên mặt đất. Chúng sanh lúc đó tuyệt nhiên không còn nghe đến tên thập thiện, chỉ có thập ác đây dẫy thê gian, bây giờ không có cái tên thiện pháp thì người ta do đâu mà tu thiện hạnh? Lúc đó, chúng sanh thường làm điều cực ác. Những người bất hiếu với cha mẹ, không cung kính Sư trưởng, không trung nghĩa, phản nghịch, vô đạo thì được tôn kính như hiện nay người ta tôn sùng người làm lành, hiếu thảo với cha mẹ, cung kính Sư trưởng, trung tín, nhân nghĩa, hợp đạo và tu hành. Chúng sanh lúc bấy giờ phần nhiều là tạo thập ác nên bị đọa ác đạo nhiều, hễ vừa trông thấy nhau là chúng giết nhau, giống như thợ săn khi trông thấy bầy nai. Cõi đát này lúc ây đây cả hâm hô, khe suôi, hang hóc, đát rộng, người thưa, đi lại ghê sợ, và lúc đó có nạn đao binh nổi lên, ngay cả cọng cỏ, cành cây cầm trên tay cũng biến thành gươm đao. Họ lần lượt giết nhau trong bảy ngày như thế, trong sô đó, có người có trí, tìm cách lánh vào rừng sâu, ở trong hang hố, trong vòng bảy ngày, lòng họ sợ hãi và phát ra lời từ thiện như sau: “Ta không hại người, người không hại ta." Họ nhờ ăn trái cây mà sống, khi qua khỏi bảy ngày, họ từ núi rừng đi ra, hễ gặp người nào còn sống, vừa thấy nhau, họ đã mừng rỡ và chúc nhau: "Nguôi không chết ư? Ngươi không chết u?" Cũng như cha mẹ chỉ có một đứa con xa cách lâu ngày đến khi gặp lại thì vui mừng

không xiết kể. Những người như thế, họ đem lòng mừng rỡ, chúc tụng lẫn nhau. Sau đó, họ đi thăm hỏi về gia đình, bà con thì hay tin họ đã chết hết nên họ buồn khóc, kêu rên với nhau trong vòng bảy ngày. Trong vònệ bảy ngày sau thì họ tiếp tục chúc mừng hoan hỷ, vui tươi với nhau. Và họ liên tự nghĩ: “Vi chúng ta chứa điêu ác nên gặp phải tai nạn này, khiến cho thân tộc chết chóc, gia đình tan nát, vậy nay chúng ta nên tu chút ít điều thiện. Nhtrng hãy tu điều thiện gì? Là không nên sát sanh!" Bây giờ, chúng sanh đêu có lòng từ, không giêt hại lân nhau, nhờ đó chúng sanh được tăng dần tuổi thọ và nhan sắc, tuổi thọ thì từ mười tuổi tăng lên hai mươi tuổi. Khi sống hai mươi tuổi, con người lại tự nghĩ: "Chúng ta nhờ tu chút ít điều thiện, như không tàn hại lẫn nhau, cho nên tuổi thọ tăng lên hai mươi tuôi. Vậy ta nên tu thêm chút ít điêu thiện nữa. Nhưng nên tu điêu thiện gì? Trước đã không sát sanh thì nay nên tu không trộm cướp." Khi họ không trộm cướp thì tuổi thọ tăng lên bốn mươi tuổi. Khi con người sống bốn mươi tuổi thì lại nghĩ như sau: "Chúng ta do tu chút ít điều thiện mà tuổi thọ gia tăng. Vậy nay ta nên tu thêm chút ít điều thiện nữa. Nhưng nên tu điều thiện gì? Là không tà dâm.” Từ đó mọi người đều không tà dâm nên tuổi thọ tăng lên tám mươi tuổi. Khi con người sống tám mươi tuổi, lại nghĩ như sau: "Chúng ta nhờ tu chút ít điều thiện nên tuổi thọ gia tăng. Nay ta có thể tu thêm chút ít điều

thiện nữa. Nhưng nên tu điều thiện gì? Là không nên nói d6i." Con người lúc đó đêu không nói dôi nên tuôi thọ tăng lên một trăm sáu mươi tuôi. Khi con người sông một trăm sáu mươi tuổi thì lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu chút ít điêu thiện nên tuôi thọ gia tăng. Vậy chúng ta nên tu thêm chút ít điêu thiện. Nhưng nên tu điều thiện gì? Là không nên nói lưỡi hai chiều.,, Do đó, con người lúc đó đều không nói lưỡi hai chiều nên tuổi thọ tăng lên ba trăm hai mươi tuổi. Khi con người sông ba trăm hai mươi tuôi thì lại suy nghĩ như vây: "Chúng ta do tu chút ít điều thiện nên tuổi thọ gia tăng. Vậy nay chúng ta nên tu thêm chút ít điều thiện. Nhưng nên tu điều thiện gì? Là không nên nói lời ác khẩu." Mọi người lúc đó đêu không nói ác khâu nên tuôi thọ tăng lên sáu trăm bôn mươi tuôi. Khi con người sông sáu trăm bôn mươi tuôi thì lại nghĩ như sau: "Chúng ta do tu điều thiện nên tuổi thọ gia tăng. Vậy ta nên tu thêm chút ít điều thiện. Nhưng nên tu điều thiện gì? Là không nên nói thêu dêty Thế thì mọi người lúc đó đều không nói thêu dệt nên tuổi thọ tăng lên hai ngàn tuổi. Khi con người sông hai ngàn tuôi thì lại nghĩ răng: "Chúng ta do tu điêu thiện nên tuôi thọ gia tăng. Vậy ta nên tu thêm chút ít điều thiện. Nhưng nên tu điều thiện gì? Là không nên bon xen?9 Thế thì, con người lúc đó đều không bon xẻn mà thực hành bố thí nên tuổi thọ tăng lên năm ngàn tuổi. Khi con người sống năm ngàn tuổi thì lại nghĩ: "Chúng ta do tu điều thiện nên tuổi thọ gia tăng. Vậy ta nên tu thêm chút ít điều thiện. Nhưng nên tu điều thiện gì? Là không ganh ghét, tâm lành tu thiên.” Do đó, mọi người đều không ganh ghét và tâm lành tu thiện nên tuổi thọ tăng lên một vạn tuổi. Khi con người sống một vạn tuổi thì lại suy nghĩ: "Chúng ta do tu điều thiện nên tuổi thọ gia tăng. Vậy nay ta nên tu thêm chút ít điêu thiện. Nhưng nên tu điêu thiện gì? Nên thực hành chánh kiên, không sanh điên đảo." Do đó, mọi người luôn luôn thực hành chánh kiến, không sanh điên đảo? tuổi thọ tăng lên hai vạn tuổi. Khi con người song hai vạn tuổi thì lại nghĩ: "Chúng ta do

tu điều thiện nên tuổi thọ gia tăng, nay ta nên tu thêm chút ít điều thiện nữa! Nhưng nên tu điều thiện gì? Là diệt ba pháp bất thiện: (1) Dâm phi pháp; (2) Tham phi pháp; (3) Tà kiến.^ Con người lúc đó đều diệt ba pháp bất thiện nên tuổi thọ tăng lên bốn vạn tuổi. Khi con người sống bốn vạn tuổi thì suy nghĩ như sau: "Chúng ta do tu điều thiện nên tuổi thọ gia tăng. Vậy nay, ta nên tu thêm chút ít điều thiện. Nhưng nên tu điều thiện gì? Là nên hiếu dưỡng cha mẹ, tôn thờ Sư trưởng." Thê thì con người lúc đó đêu hiêu dưỡng cha mẹ, tôn thờ Sư trưởng nên tuổi thọ tăng lên tám vạn tuổi. Khi con người sống tám vạn tuôi thì con gái năm trăm tuôi mới lây chông. Con người thời đó có chín thứ bệnh phát sanh: (1) Lạnh; (2) Nóng; (3) Đói; (4) Khát; (5) Đại tiện; (6) Tiểu tiện; (7) Dục; (8) Tham lam ăn uống; (9) Già cả. Cõi đất lúc ấy bằng phẳng, không có khe rãnh, hầm hố, gò nông, gai góc, cũng không có muỗi mòng, rắn rết, độc trùng, ngói cát dá, sạn sỏi đều biến thành lưu ly, dân cư đông đúc, ngũ cốc rẻ tiền, giàu sang, vui vẻ vô cùng. Lúc đó có tám vạn thành được dựng lên. Thôn thành san sát gần nhau, gà gáy đều nghe.

6. KINH CHUYÊN LUÂN THÁNH VƯƠNG TU HÀNH 125

Vào thời đó thì có đức Phật ra đời hiệu là Di-lặc là đấng Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu như đức Thích-ca Như Lai ngày nay. Đức Phật ấy tự mình tu chúng giữa chư Thiên, Đế-thích, Thiên ma, Sa-môn, Bà-la-môn và nhân gian, đồng thời Ngài sẽ thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, ý nghĩa đầy đủ, Phạm hạnh thanh tinh, như Ta ngày nay nói pháp sơ, trung, hậu đều chân chánh, ý nghĩa đầy đủ, Phạm hạnh thanh tịnh. Đức Di-lặc có vô sô ngàn vạn đệ tử, như ta ngày nay có sô đệ tử là vài trăm. Con người lúc đó gọi đệ tử Ngài là Từ tử, như người ta gọi đệ tử của ta ngày nay là Thích tử. Lúc ấy, có vua tên Nhương-già, thuộc dòng vua chúa, có nước rưới đầu, làm Chuyển Luân Thánh Vương, cai trị bốn châu thiên hạ, dùng Chánh pháp tri dân, ai nây đều mến phục. Có đủ bảy báu: (1) Xe báu; (2) Tượng báu; (3) Mã báu; (4) Thần châu báu; (5) Ngọc nữ báu; (6) Cư sĩ báu; (7) Chủ binh báu. Vua có một ngàn người con mạnh mẽ oai phong, đủ sức dẹp giặc, bốn phương đều quy thuận, không cần sử dụng binh đao mà tự nhiên thái bình. 5 LÚC đó9 vua thiêt lập rmột :K đại • bảo tràng, chu vi mười sáu tâm, cao một ngàn 9

tâm, đủ một ngàn màu sác lân lộn đê trang sức bảo tràng đó. Bảo tràng có một trăm thoi, mỗi thoi có một trăm nhành, dệt bằng chỉ báu, có các châu báu xen lẫn. Sau khi lập bảo tràng để cúng thí cho hàng Sa-môn, Bà-la-môn, những người nghèo đói trong nước xong, sau đó nhà vua bèn cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu hành, tu hạnh vô thượng, tự mình chứng ngộ ngay trong đời hiện tại: Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh. Phật bảo các Tỳ-kheo:
Các ông phải siêng năng tu các điêu thiện, nhờ tu điêu thiện mà mạng sống lâu dài, nhan sắc thêm tươi và được an ổn, khoái lạc, của báu dồi dào, uy lực đây đủ, giông như các Vua Chuyên Luân tuân theo các pháp của Thánh vương trước thì tuổi thọ gia tăng, nhan sắc thêm xinh, an ổn khoái lạc, của báu dồi dào, uy lực đầy đủ. Các Tỳ-kheo cũng thế, phải nên tu điều thiện để tuổi thọ gia tăng, nhan sắc thêm tươi, an ổn vui vầy, của báu dồi dào, uy lực đầy đủ. Thế nào là Tỳ-kheo tuổi thọ được lâu dài? Là hàng Tỳ-kheo

lo tập dục định, siêng năng không biếng nhác nên diệt trừ được hành nghiệp và đạt được Thần túc thông. Tiếp đến nhờ siêng năng tu tinh tấn định, ý định, tư duy định, siêng năng không lười biếng mà diệt trừ được hành nghiệp nên đạt được Thần túc và thọ mạng lâu dài. Thế nào là Tỳ-kheo nhan sắc thêm tươi? Là Tỳ-kheo giữ gìn giới luật đầy đủ? thành tựu oai nghi, thấy có lỗi nhỏ đã sanh lòng lo sợ, tu tập đầy đủ các giới cấm, đó là Tỳ-kheo nhan sắc thêm tươi. Thế nào là Tỳ-kheo được an ổn khoái lạc? Là hàng Tỳ-kheo lo dứt trừ dâm dục, loại bỏ pháp bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỷ lạc, hành Thiền thứ

nhất. Tiếp theo, diệt trừ giác quán và hoan lạc ở trong lòng, giữ tâm chuyên nhất không giác, không quán, định sanh hỷ lạc, hành Thiền thứ hai. Tiếp theo là xả bỏ hỷ và thủ hộ, chuyên tâm khônẹ loạn, tự biết an lạc về thân mà các Hiền thánh mong cầu lạc hạnh, hành Thiền thứ ba. Tiếp theo, xả bỏ lạc trước, trừ ưu hỷ5 không khổ không lạc, giữ niệm thanh tinh, hành Thiền thứ tư. Đó là Tỳ-kheo an ổn khoái lạc. Thế nào là Tỳ-kheo được của báu dư dả? Là hàng Tỳ-kheo tu tập từ tâm, rải khắp một phương. Các phương khác cũng vậy bao trùm rộng khắp, bình đẳng vô lượng để trừ mọi điều oán hận, tâm không ganh ghét, im lặng, nhu hòa để tự vui thú. Tiếp theo là tu tâm bi, tâm hỷ, tâm xả cũng như thế. Đó là Tỳ-kheo có của báu dư dả. Thế nào là Tỳ-kheo uy lực đầy đủ? Là hàng Tỳ-kheo như thật hiểu biết về khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế. Đó là Tỳ-kheo có uy lực đầy đủ. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nay Ta xem khắp những người có uy lực, không gì hơn ma lực nhưng hàng Tỳ-kheo đã dứt hết lậu hoặc thì năng lực lại hơn cả Ma vương và có thể thắng được cả Ma vương. Khi các Tỳ-kheo nghe Phật nói pháp xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.